TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52/2022/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 18 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 192/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con",* theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 167/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Dương Thị Thương H**, sinh năm 1990.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 26, ngõ 125 An T, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm K, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang cư trú tại: Đài Loan.

Người được anh T ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Chị **Dương Thị Thương H**, sinh năm 1990. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 26, ngõ 125 An T, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Chị H, anh T vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Dương Thị Thương H và anh Nguyễn Hữu T cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thương H và anh Nguyễn Hữu T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương vào ngày 01/02/2016. Từ năm 2014, trước khi kết hôn anh chị đã có thời gian chung sống với nhau tại Đài Loan. Ngày 07/8/2015 anh, chị sinh được một con chung là Nguyễn Hữu Tr sau đó anh, chị cùng về Việt Nam làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn anh T tiếp tục sang Đài Loan làm ăn còn chị ở lại Việt Nam sinh con thứ hai, khoảng 1 năm sau chị H lại sang Đài Loan đoàn tụ cùng anh T và sinh con thứ 3, cũng từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Cả anh và chị đã nhiều lần nói chuyện để chấm dứt quan hệ hôn nhân và cũng được gia đình khuyên bảo hòa giải nhưng không thành. Tháng 5/2022 chị H về nước để làm thủ tục ly hôn. Trước khi về nước anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh T xác định vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 07/8/2015; Nguyễn Hữu M, sinh ngày 04/10/2016 và Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 02/6/2021, hiện các con đang ở với chị H. Anh, chị thống nhất giao ba con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Hữu T hiện đang sinh sống tại Đài Loan nên anh ủy quyền cho chị H thay anh giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Chị H nhất trí nhận ủy quyền của anh T. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho anh T biết, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện, công việc chị H và anh T không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được nên anh, chị đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Thương H và anh Nguyễn Hữu T. Giao các con chung Nguyễn Hữu Tr, Nguyễn Hữu M và Nguyễn Hữu Ph cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Dương Thị Thương H và anh Nguyễn Hữu T có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh T hiện đang cư trú tại Đài Loan. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn đề nghị và giấy ủy quyền của anh T đã được Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng thực. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định ý chí, quan điểm ly hôn của anh T là hoàn toàn tự nguyện. Chị H và anh T đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thương H và anh Nguyễn Hữu T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 01/02/2016, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Trước và sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian chung sống cùng nhau tại Đài Loan. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nay cả 2 anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, anh T.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị H có 03 con chung là Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 07/8/2015; Nguyễn Hữu M, sinh ngày 04/10/2016 và Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 02/6/2021. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cả 3 con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên, anh chị sẽ tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị Thương H và anh Nguyễn Hữu T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị H, anh T giao các con chung Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 07/8/2015; Nguyễn Hữu M, sinh ngày 04/10/2016 và Nguyễn Hữu Ph, sinh ngày 02/6/2021 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên; chị H, anh T tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chị Dương Thị Thương H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0001076 ngày 23/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền